

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Luân

Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuần – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

- Bùi Văn P, sinh ngày 03/9/1995 tại: Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 63/2019/HSST; bị bắt, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bùi Văn Đ, sinh ngày 10/7/1990; tại: Hòa Bình. Nơi cư trú: thôn V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi ở hiện tại: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị N1; có vợ: Vũ Thị H1 và 03 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 08/11/2023; bị bắt, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ban Q.

Trụ sở: Khu phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Văn T1 – Chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Đỗ Ngọc H2 – Chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, Bùi Văn P điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu xanh, không gắn biển kiểm soát của P mang theo 01 balo vải bên trong có chứa: 01 kìm cộng lực cán màu xanh đen, 01 cờ lê 13; 01 lục giác hình L; 01 kìm kim loại cán bọc cao su màu xanh đen; 01 búa cán bọc cao su màu xanh; 01 tua vít có cán màu cam xanh; 01 cờ lê hai đầu vòng và 01 bao tải màu xanh đi vào khu vực chợ T2 thuộc thị trấn N, huyện L để tìm tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi P đi đến đoạn khu vực chợ T2, thị trấn N thì gặp bạn là Bùi Văn Đ, P biết Đ từ trước do cùng là người nghiện ma túy sống tại thị trấn N, huyện L nên rủ Đ cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Đ đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn P đi từ thị trấn Đ lên hướng xã Đ, huyện L để tìm tài sản trộm cắp, khi đến khu đất trống thuộc công trình Khu quy hoạch điểm dân cư thôn T, xã Đ, huyện L do Ban Q công cộng huyện L là chủ đầu tư quản lý, xung quanh không có người dân sinh sống. Tại đây P và Đ thấy có nhiều hộp điện màu trắng được lắp đặt trên khu đất, Đ chở P vào bên trong khu đất thì dừng xe và đi bộ đến một hộp điện gần đó rồi dùng tay cạy mở nắp bên hông của hộp điện ra, thấy bên trong được bố trí nhiều dây cáp điện nên nói P cắt trộm dây cáp điện này, thì P đem xe giấu vào bụi cây gần đó rồi mang balo chứa dụng cụ đến chỗ Đ. Tại đây Đ và P lén lút thay phiên nhau dùng tay cạy bung nắp của 11 hộp điện và dùng kìm cộng lực cắt đứt các sợi dây cáp điện bên trong hộp điện được tổng cộng 80 đoạn dây cáp điện gồm: 71 (bảy mươi một) đoạn dây cáp điện loại CV95, lõi bằng đồng, bên ngoài bọc vỏ nhựa, chiều dài từ 18cm đến 93cm, đường kính 95mm; 09 (chín) đoạn dây cáp điện loại CV120, lõi bằng đồng chiều dài từ 82cm đến 89cm, đường kính 120mm và 03 (ba) thanh kim loại có kích thước 50cm x 4cm x 0,2cm. P và Đ cùng nhau bỏ các đoạn dây cáp điện và 03 thanh đồng vừa lấy trộm được vào trong 01 bao tải màu xanh đã chuẩn bị từ trước rồi khiêng ra cột vào phía sau đuôi yên xe của P. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở theo P cùng tang vật trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ, khi cả hai đi đến đoạn đường nhựa thuộc Quốc lộ B, đoạn qua thị trấn Đ, huyện L thì bị phát hiện.

Thu giữ tang vật: 01 bao tải màu xanh có kích thước 56cm x 96cm; 71 (bảy mươi một) đoạn dây cáp điện, loại CV95, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 70mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa, chiều dài từ 18cm đến 93cm, có tổng

chiều dài là 48,62m, tổng trọng lượng 31,8kg; 09 (chín) đoạn dây cáp điện loại CV120, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 95mm, chiều dài từ 82cm đến 89cm, tổng chiều dài là 7,76m, tổng trọng lượng 5,8kg; 03(ba) thanh kim loại có kích thước 50cm x 4cm x 0,2cm, dày 2mm, tổng khối lượng là 2,8kg; 01 (một) ba lô vải kích thước 33cm x 30cm; 01 (một) kim cộng lực, đầu kim được làm bằng kim loại rộng 6,2cm, cán màu xanh đen, dài 44cm; 01 (một) cờ lê 13 được làm bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) lục giác L, loại 8mm, màu xám; 01 (một) kim được làm bằng kim loại dài 16cm, cán bọc cao su màu xanh đen; 01(một) búa được làm bằng kim loại dài 29cm, cán bọc cao su màu xanh; 01 (một) tua vít được làm bằng kim loại dài 18cm, cán màu cam xanh; 01 (một) cờ lê hai đầu vòng được làm bằng kim loại, màu bạc, dài 25cm; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh, không có biển số, không xác định được số khung, số máy.

Ngày 23/8/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L ban hành kết luận định giá tài sản số 61 đối với tổng tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị thiệt hại là: 18.453.157đ (*mười tám triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn một trăm năm mươi bảy đồng*).

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, không biển số. Bùi Văn P khai nhận xe do P mua của một người tên “Hai” (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) tại thị trấn N với giá 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) vào khoảng tháng 7/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 2217 đối với số khung, số máy của xe. Ngày 07/10/2024, Phòng K Công an tỉnh L ban hành bản kết luận số: 1051/KL-KTHS kết luận: Số khung VHHDCG064HH061780 không phát hiện đục lại; số máy: không có số máy (đã thay lóc máy mới); tại thời điểm giám định, bề mặt kim loại tại nơi đóng số khung không phát hiện cắt, hàn. Xác minh số khung, phương tiện trên mang biển kiểm soát 78G1 – 135.55 đăng ký đứng tên Phạm Hữu P1, sinh năm 1981, nơi cư trú xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; tuy nhiên năm 2017, ông P1 đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở Lâm Đồng. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngày 18/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho đơn vị chủ tài sản là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công trình công cộng huyện Q những đồ vật sau: 71 (bảy mươi một) đoạn dây cáp điện, loại CV95, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 70mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa, chiều dài từ 18cm đến 93cm, có tổng chiều dài là 48,62m, tổng trọng lượng 31,8kg; 09 (chín) đoạn dây cáp điện loại CV120, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 95mm, chiều dài từ 82cm đến 89cm, tổng chiều dài là 7,76m, tổng trọng lượng 5,8kg; 03(ba) thanh kim loại có kích thước 50cm x 4cm x 0,2cm, dày 2mm, tổng khối lượng là 2,8kg.

Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công trình công cộng huyện Q yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại và chi phí thuê

đơn vị thi công khắc phục nối lại dây điện tại 11 hộp điện với số tiền là 67.853.000đ (sáu mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ba đồng).

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà truy tố bị cáo Bùi Văn P, Bùi Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn P mức hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ phải liên đới bồi thường cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện Q thiệt hại tài sản là 18.453.157đ.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Đề nghị buộc bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: quá trình bị tạm giam các bị cáo đã nhận thực được hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra C huyện L, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của cơ quan, tổ chức là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã lợi dụng lúc trời gần tối, khi không có người qua lại: bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện rồi lén lút, bí mật dùng kìm cộng lực cắt, chiếm đoạt 80 đoạn dây cáp điện và 03 thanh kim loại trong 11 hộp điện là tài sản do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công trình công cộng huyện Q đầu tư, quản lý.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.453.157đ (*mười tám triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn một trăm năm mươi bảy đồng*).

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà truy tố các bị cáo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo Bùi Văn P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Bùi Văn P là người cầm đầu, rủ rê bị cáo Bùi Văn Đ và là người chuẩn bị công cụ, phương tiện; trực tiếp cùng bị cáo Bùi Văn Đ thực hiện hành vi cắt, chiếm đoạt 80 đoạn dây cáp điện và 03 thanh kim loại trong 11 hộp điện. Do vậy, bị cáo Bùi Văn P là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Bùi Văn Đ.

Bị cáo Bùi Văn Đ biết rõ việc bị cáo Bùi Văn P rủ trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng thuận; quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bùi Văn Đ là người trực tiếp và tích cực thực hiện hành vi cắt, chiếm đoạt 80 đoạn dây cáp điện và 03 thanh kim loại trong 11 hộp điện cùng với bị cáo Bùi Văn P nên bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mình, nhẹ hơn mức hình phạt của bị cáo Bùi Văn P là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, bất chấp là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cơ quan, tổ chức gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo đều là người có sức lao động nhưng không lao động chân chính để nuôi sống bản thân mà sa vào con đường nghiện ngập, luôn có ý định tìm kiếm tài sản bị sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân là hành vi đáng lên án. Bị cáo Bùi Văn P đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” vào ngày 27/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2020 nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo Bùi Văn P có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/11/2023. Xét, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của bị hại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng huyện Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại và chi phí khắc phục, sửa chữa là 67.853.000đ. Qua xem xét Bảng tổng hợp dự toán công trình sửa chữa điện hạ thế khu dân cư T, Đ thì Hội đồng xét xử nhận thấy: giá trị tài sản bị thiệt hại đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định là 18.453.157đ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 18.453.157đ và chi phí nhân công khắc phục, sửa chữa là 9.927.750đ, tổng cộng là 28.380.907đ là phù hợp. Trong đó, buộc bị cáo Bùi Văn P phải bồi thường cho Ban Q số tiền là 14.190.453đ; buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải bồi thường cho Ban Q số tiền là 14.190.453đ.

Các chi phí khác là 57.925.250đ không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 14/09/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả: 71 (bảy mươi một) đoạn dây cáp điện, loại CV95, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 70mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa, chiều dài từ 18cm đến 93cm, có tổng chiều dài là 48,62m, tổng trọng lượng 31,8kg; 09 (chín) đoạn dây cáp điện loại CV120, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 95mm, chiều dài từ 82cm đến 89cm, tổng chiều dài là 7,76m, tổng trọng lượng 5,8kg; 03(ba) thanh kim loại có kích thước 50cm x 4cm x 0,2cm, dày 2mm, tổng khối lượng là 2,8kg cho Ban Q. Do Ban Q đã được bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại là 18.453.157đ nên

Hội đồng xét xử tuyên buộc Ban Q phải nộp lại toàn bộ vật chứng trên để sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với vật chứng là: 01 (một) ba lô vải kích thước 33cm x 30cm; 01 (một) kim cộng lực, đầu kim được làm bằng kim loại rộng 6,2cm, cán màu xanh đen, dài 44cm; 01 (một) cờ lê 13 được làm bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) lục giác L, loại 8mm, màu xám; 01 (một) kim được làm bằng kim loại dài 16cm, cán bọc cao su màu xanh đen; 01 (một) búa được làm bằng kim loại dài 29cm, cán bọc cao su màu xanh; 01 (một) tua vít được làm bằng kim loại dài 18cm, cán màu cam xanh; 01 (một) cờ lê hai đầu vòng được làm bằng kim loại, màu bạc, dài 25cm không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không có biển số, không xác định được số khung, số máy kiến nghị Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 709.522đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Buộc Ban Q phải chịu 2.896.262đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ phải liên đới bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 18.453.157đ (*mười tám triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn một trăm năm mươi bảy đồng*) và chi phí nhân công khắc phục, sửa chữa là 9.927.750đ (*chín triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng*), tổng cộng là 28.380.907đ (*hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi ngàn chín trăm lẻ bảy đồng*) cho Ban Q. Trong đó, buộc bị cáo Bùi Văn P phải bồi thường cho Ban Q số tiền là 14.190.453đ (*mười bốn triệu một trăm chín mươi ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng*); buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải bồi thường cho Ban Q số

tiền là 14.190.453đ (*mười bốn triệu một trăm chín mươi ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của Ban Q về việc yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 57.925.250đ (*năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi đồng*).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Ban Q phải nộp lại toàn bộ vật chứng gồm: 71 (bảy mươi mốt) đoạn dây cáp điện, loại CV95, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 70mm, bên ngoài bọc vỏ nhựa, chiều dài từ 18cm đến 93cm, có tổng chiều dài là 48,62m, tổng trọng lượng 31,8kg; 09 (chín) đoạn dây cáp điện loại CV120, lõi bằng đồng (gồm 19 sợi đồng), đường kính 95mm, chiều dài từ 82cm đến 89cm, tổng chiều dài là 7,76m, tổng trọng lượng 5,8kg; 03(ba) thanh kim loại có kích thước 50cm x 4cm x 0,2cm, dày 2mm, tổng khối lượng là 2,8kg để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô vải kích thước 33cm x 30cm; 01 (một) kim cộng lực, đầu kim được làm bằng kim loại rộng 6,2cm, cán màu xanh đen, dài 44cm; 01 (một) cờ lê 13 được làm bằng kim loại, màu bạc; 01 (một) lục giác L, loại 8mm, màu xám; 01 (một) kim được làm bằng kim loại dài 16cm, cán bọc cao su màu xanh đen; 01(một) búa được làm bằng kim loại dài 29cm, cán bọc cao su màu xanh; 01 (một) tua vít được làm bằng kim loại dài 18cm, cán màu cam xanh; 01 (một) cờ lê hai đầu vòng được làm bằng kim loại, màu bạc, dài 25cm (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/11/2024 giữa Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 709.522đ (*bảy trăm lẻ chín ngàn năm trăm hai mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Buộc Ban Q phải chịu 2.896.262đ (*hai triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

Nguyễn Thị Hạnh